

Bản án số: 131/2025/HS-ST
Ngày 29-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huê

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Ý

2. Bà Ngô Thị Thúy Hảo

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Ngọc Thủy- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Hương– Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2025/HSST ngày 11 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025, Quyết định số 19/2025/QĐ-TĐ ngày 26 tháng 9 năm 2025, đối với bị cáo:

1. Lê Văn D, sinh ngày 20-02-1990 tại tỉnh Phú Yên; Nơi thường trú: Thôn P, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (nay là Thôn P, phường Đ, tỉnh Đắk Lắk); chỗ ở trước khi bị bắt: Nhà nghỉ X1 tại địa chỉ khu phố E, phường P, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là phường H, thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Võ Thị X; vợ là Nguyễn Gia K; có 01 con sinh năm 2024.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2008/HSST ngày 11-3-2008, Tòa án nhân dân Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 08 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 21-4-2008.

+ Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 177/2019/HSPT ngày 21-11-2019, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 16-02-2023.

Bị cáo bị bắt ngày 21-6-2025. Hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Vũng Tàu, Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H (có mặt).

2. Nguyễn Hoàng Đình N, sinh ngày 10-6-1991 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi thường trú: Tổ F, ấp C, xã C, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là ấp C, xã X, tỉnh Đồng Nai); chỗ ở trước khi bị bắt: Nhà nghỉ X1 tại địa chỉ khu phố E, phường P, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là phường H, thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đình L và bà Nguyễn Thị Q; vợ là Hồ Din C; có 01 con sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2008/HSST ngày 02-4-2008, Tòa án nhân dân Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 13-4-2009.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 125/2012/HSST ngày 23-11-2012, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 21-11-2013.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2015/HSST ngày 17-8-2015, Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 18-4-2016.

+ Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 177/2019/HSPT ngày 21-11-2019, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 28-01-2022.

Bị cáo bị bắt ngày 21-6-2025. Hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Vũng Tàu, Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H (có mặt).

- *Bị hại*: Chùa T1; địa chỉ: A H, phường V, thành phố Hồ Chí Minh (cũ là Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Huỳnh Quang M- Chủ trì Chùa T1 (vắng mặt, có đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18 tháng 6 năm 2025, Lê Văn D và Nguyễn Hoàng Đình N đi đến thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu chơi. Khi đi trên đường H, D và N1 vào Chùa T1 địa chỉ số A H, Phường B, thành phố V (nay là phường V, Thành phố Hồ Chí Minh) do ông Huỳnh Quang M làm chủ trì, thấy trong các thùng công đức có nhiều tiền nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau đó, cả hai đến tiệm T2 (không nhớ địa chỉ) mua lưỡi cưa sắt, băng keo hai mặt, dây câu để làm dụng cụ rồi đến thuê phòng tại Khách sạn F địa chỉ A H, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường

V, thành phố Hồ Chí Minh) để ở. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, D, N mặc áo tay dài, đội nón kết, đeo khẩu trang mang theo dụng cụ đã chuẩn bị sẵn treo tường vào trong Chùa T1. Khi vào D, N phát hiện trên bàn trông bãi giữ xe của chùa có một chùm chìa khoá nên lấy sử dụng mở cửa chánh điện của chùa. D thấy có camera nên dùng băng keo dán che kín camera rồi cùng N đến các thùng tiền công đức, cả hai dùng băng keo hai mặt dán vào lưới cửa, buộc dây nhét vào thùng để tiền dính vào rồi kéo lên lấy tiền ra. Đến khoảng 02 giờ ngày 19-6-2025, D và N2 lấy được số tiền 43.400.000 đồng trong các thùng công đức thì bỏ trốn ra ngoài.

Đến ngày 21-6-2025, khi D và N đang lẩn trốn tại tỉnh Bình Dương thì bị phát hiện đưa về trụ sở Công an làm việc. Qua khám xét, nơi ở của D, N tại Phòng ngủ số 15 nhà nghỉ X1 tại địa chỉ Khu phố E, phường P, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là phường H, thành phố Hồ Chí Minh) Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ số tiền 43.400.000 đồng trong một bọc đen, cùng vật chứng của vụ án.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: Cơ quan chức năng tiến hành thu giữ vật chứng gồm:

+ Số tiền 43.400.000 đồng.

+ 09 clip ghi lại hình ảnh D và N thực hiện hành vi phạm tội tại chùa T1 vào ngày 18 và ngày 19-6-2025. Hiện lưu theo hồ sơ vụ án.

+ 01 (Một) Cuộn dây cước màu xám; 01 (Một) Nón lưỡi trai màu xanh rêu, có chữ Harley Davidson màu vàng; 01 (Một) Túi nilong màu xanh chứa 03 cuộn băng keo đã qua sử dụng; 01 (Một) Quần dài màu xanh; 01 (Một) Áo thun dài tay màu xanh đen; 04 (Bốn) Túi nilong màu đen; 01 (Một) Đèn pin màu đen (của Lê Văn D).

+ 01 (Một) Quần dài màu đen; 01 (Một) Nón lưỡi trai màu đen; 01 (Một) Áo sơmi dài tay màu trắng; 01 (Một) Áo thun màu xám (của Nguyễn Hoàng Đình N).

Quá trình điều tra, Lê Văn D, Nguyễn Hoàng Đình N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với chứng cứ khác mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã thu thập được.

Tại Bản cáo trạng số 53/CT-VKS-KV11 ngày 05 tháng 9 năm 2025, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Văn D và Nguyễn Hoàng Đình N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Lê Văn D và Nguyễn Hoàng Đình N về tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn D và Nguyễn Hoàng Đình N mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của Chùa T1 đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên không đề xuất xem xét.

Về xử lý vật chứng:

+ Đối với số tiền 43.400.000 đồng thu giữ từ các bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho người đại diện hợp pháp của Chùa T1 là đúng quy định nên không đề xuất xem xét.

+ 09 clip ghi lại hình ảnh D và N thực hiện hành vi phạm tội tại chùa T1 vào ngày 18 và 19-6-2025 đề nghị lưu theo hồ sơ vụ án.

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) Cuộn dây cước màu xám; 01 (Một) Nón lưỡi trai màu xanh rêu, có chữ Harley Davidson màu vàng; 01 (Một) Túi nilong màu xanh chứa 03 cuộn băng keo đã qua sử dụng; 01 (Một) Quần dài màu xanh; 01 (Một) Áo thun dài tay màu xanh đen; 04 (Bốn) Túi nilong màu đen; 01 (Một) Đèn pin màu đen (của Lê Văn D); 01 (Một) Quần dài màu đen; 01 (Một) Nón lưỡi trai màu đen; 01 (Một) Áo sơ mi dài tay màu trắng; 01 (Một) Áo thun màu xám (của Nguyễn Hoàng Đình N).

- Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh. Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của Chùa T1 vắng mặt. Xét người đại diện hợp pháp của Chùa T1 đã có lời khai tại cơ quan điều tra và đề nghị xét xử vắng mặt, bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa không yêu cầu hoãn phiên tòa, việc vắng mặt của người đại diện hợp pháp của Chùa T1 không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài

liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng thời gian từ 23 giờ 00 phút ngày 18 tháng 6 năm 2025 đến khoảng 02 giờ ngày 19 tháng 6 năm 2025, tại Chùa T1 địa chỉ số A H, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường V, thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo Lê Văn D và Nguyễn Hoàng Đình N đã có hành vi lén lút chiếm đoạn số tiền 43.400.000đ (bốn mươi ba triệu, bốn trăm ngàn đồng) trong các hòm công đức của Chùa T1 do ông Huỳnh Quang M làm chủ trì.

Hành vi của bị cáo Lê Văn D và Nguyễn Hoàng Đình N thực hiện như trên đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét hành vi phạm tội các bị cáo đã gây ra là nguy hiểm, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, gây bất an cho cộng đồng. Các bị cáo có nhân thân xấu, các bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản đặc biệt là bị cáo N, bị cáo N đã bị xét xử nhiều lần về hành vi trộm tiền công đức của các nhà chùa nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục có hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh, tuyên mức hình phạt phù hợp, tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội nhằm cải tạo, giáo dục riêng các bị cáo, đồng thời đảm bảo răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, người đại diện hợp pháp của Chùa T1 đề nghị Tòa án khoan hồng cho các bị cáo, bị cáo N có ông bà ngoại được tặng huân chương lao động nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình đối với các bị cáo.

[5] Xét vai trò của các bị cáo: Bị cáo D và N cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự bàn bạc, thỏa thuận trước với nhau nên hành vi phạm tội các bị cáo thực hiện chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này bị cáo D và bị cáo N có vai trò ngang nhau. Bị cáo N có nhân thân xấu hơn bị cáo D tuy nhiên bị cáo N được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ ông bà ngoại là người có công với các mạng nên bị cáo D và bị cáo N sẽ phải chịu hình phạt ngang nhau.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không đề nghị xem xét gì thêm nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Đối với số tiền 43.400.000 đồng thu giữ từ các bị cáo là tiền các bị cáo lấy trộm của Chùa T1, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho người đại diện hợp pháp của Chùa T1 là đúng quy định.

- 09 clip ghi lại hình ảnh D và N thực hiện hành vi phạm tội tại chùa T1 vào ngày 18 và ngày 19-6-2025 lưu theo hồ sơ vụ án.

- Tịch thu tiêu hủy tang vật của vụ án, không còn giá trị sử dụng gồm:

+ 01 (Một) Cuộn dây cước màu xám; 01 (Một) Nón lưỡi trai màu xanh rêu, có chữ Harley Davidson màu vàng; 01 (Một) Túi nilong màu xanh chứa 03 cuộn băng keo đã qua sử dụng; 01 (Một) Quần dài màu xanh; 01 (Một) Áo thun dài tay màu xanh đen; 04 (Bốn) Túi nilong màu đen; 01 (Một) Đèn pin màu đen (của Lê Văn D).

+ 01 (Một) Quần dài màu đen; 01 (Một) Nón lưỡi trai màu đen; 01 (Một) Áo sơmi dài tay màu trắng; 01 (Một) Áo thun màu xám (của Nguyễn Hoàng Đình N).

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo:

- Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn D và bị cáo Nguyễn Hoàng Đình N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 6 năm 2025.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng Đình N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 6 năm 2025.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 09 clip ghi lại hình ảnh D và N thực hiện hành vi phạm tội tại Chùa T1 vào ngày 18 và 19-6-2025 lưu theo hồ sơ vụ án.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) Cuộn dây cước màu xám; 01 (Một) Nón lưỡi trai màu xanh rêu, có chữ Harley Davidson màu vàng; 01 (Một) Túi nilong màu xanh chứa 03 cuộn băng keo đã qua sử dụng; 01 (Một) Quần dài màu xanh; 01 (Một) Áo thun dài tay màu xanh đen; 04 (Bốn) Túi nilong màu đen; 01 (Một) Đèn pin màu đen.

+ 01 (Một) Quần dài màu đen; 01 (Một) Nón lưỡi trai màu đen; 01 (Một) Áo sơmi dài tay màu trắng; 01 (Một) Áo thun màu xám.

Vật chứng hiện đang bảo quản tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao nhận vật chứng số 53/BB-PTHADS ngày 09 tháng 9 năm 2025.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Văn D và Nguyễn Hoàng Đình N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND thành phố.Hồ Chí Minh;
- Công an TP.Hồ Chí Minh
- Sở Tư pháp TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 11, TP.Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự TP.Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Huê